

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2026/DS-ST
Ngày: 26-5-2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa



**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Anh Thư
2. Bà Vương Thị Hồng Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 299/2026/QĐST-DS ngày 11/5/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; địa chỉ: Số 51-53, Đường số D4, khu đô thị mới Him lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Cao Văn Sông, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 300A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2026). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Hải Đức – Luật sư thuộc Văn phòng Luật Sư Trần Hải Đức, Tào Văn Dũng – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Phụ lục
- TCH
- LSH
10/6/26
LH

2. Bị đơn: Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An); địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đỗ Đình Phương Thảo, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 26/3A, khu phố Thạnh Hòa B, phường Thuận An, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 22/4/2026). Có mặt.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ thứ nhất: Tầng 16, Tòa nhà trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương; đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ thứ hai: Số 86 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Để phục vụ cho việc chống dịch Covid-19, Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng (sau đây gọi tắt là Công ty Chìa Khóa Vàng), đã ký kết các Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 27.912.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 6.500.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 16.315.441.400 đồng.

Đối tượng của các Hợp đồng kinh tế nói trên là các vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc chống dịch Covid-19. Công ty Chìa Khóa Vàng đã thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản trong các hợp đồng đã ký kết.

Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An), vi phạm nghĩa vụ thanh toán, còn nợ công ty Chìa Khóa Vàng, số tiền là 74.727.441.400 đồng theo Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, được lập vào ngày 05 tháng 01 năm 2022.

Công ty Chìa Khóa Vàng đã nhiều lần yêu cầu Trung tâm Y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ, nhưng cho đến nay vẫn chưa thanh toán. Việc này ảnh hưởng rất lớn đến việc duy trì hoạt động bình thường của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

- Buộc bị đơn là Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) thanh toán cho Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng số tiền nợ gốc chưa thanh toán là: 74.727.441.400 đồng.

- Buộc bị đơn là Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế Khu vực Thuận An) phải trả cho Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng tiền lãi theo lãi suất ngân hàng được tính cụ thể:

Từ ngày 05/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2026), số tiền là: 74.727.441.400 đồng x 0.8%/tháng x 52 tháng 17 ngày = 31.425.379.960 đồng.

Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 106.152.821.360 đồng (trong đó nợ gốc 74.727.441.400 đồng; nợ lãi 31.425.379.960 đồng).

Riêng ý kiến của bị đơn về việc không yêu cầu nguyên đơn tính lãi thì nguyên đơn không đồng ý và sẽ xem xét khi thi hành án.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; các biên bản thanh lý hợp đồng; các bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; các biên bản thương thảo hợp đồng; các biên bản nghiệm thu hợp đồng; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000025 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000023 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000024 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000026 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000022 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000010 ngày 05/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000015 ngày 12/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00000191 ngày 10/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00000190 ngày 9/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00000199 ngày 11/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00008117 ngày 31/8/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 00008117 ngày 31/8/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 00007110 ngày 03/8/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 00007110 ngày 03/8/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 00007078 ngày 03/8/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 00011261 ngày 06/4/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 00011374 ngày 07/4/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001219 ngày 28/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000561 ngày 22/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000668 ngày 27/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00000058 ngày 22/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001124 ngày 22/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0007013 ngày 23/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001149 ngày 23/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0007287 ngày 12/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0007279 ngày 12/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0007407 ngày 19/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0007529 ngày 28/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000020 ngày 04/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000023 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000151 ngày 13/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000328 ngày 01/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000024 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000163 ngày 20/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000305 ngày 28/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 112 ngày 06/8/2022; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000025 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000100 ngày 29/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000026 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000026 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000186 ngày 30/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000394 ngày 22/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000392 ngày 21/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000391 ngày 20/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000390 ngày 20/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000420 ngày 31/8/2021;

hóa đơn giá trị gia tăng số 0000415 ngày 30/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000411 ngày 27/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000402 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000402 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000401 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000395 ngày 23/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000437 ngày 04/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000421 ngày 31/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000439 ngày 05/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000438 ngày 04/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000395 ngày 23/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000436 ngày 16/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000377 ngày 12/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000859 ngày 07/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00001184 ngày 25/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000299 ngày 12/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000463 ngày 04/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000127 ngày 26/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000377 ngày 22/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000413 ngày 27/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000294 ngày 11/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000331 ngày 17/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000433 ngày 30/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000394 ngày 13/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000377 ngày 12/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000860 ngày 07/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000213 ngày 31/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000409 ngày 27/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000132 ngày 26/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001051 ngày 01/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000032 ngày 27/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000199 ngày 11/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000191 ngày 10/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 000267 ngày 29/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000814 ngày 23/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000853 ngày 19/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000015 ngày 12/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000769 ngày 22/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000733 ngày 15/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000759 ngày 01/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000191 ngày 08/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000605 ngày 27/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000366 ngày 17/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000160 ngày 22/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000644 ngày 30/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000092 ngày 25/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000039 ngày 13/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000101 ngày 26/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000079 ngày 22/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000319 ngày 15/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000649 ngày 01/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005468 ngày 12/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005641 ngày 20/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005375 ngày 06/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004694 ngày 07/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004860 ngày 17/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004819 ngày 15/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004747 ngày 10/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004921 ngày 20/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000164 ngày 21/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004594 ngày 29/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số ngày 29/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000164 ngày 21/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000160 ngày 19/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000157 ngày 18/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000683 ngày 14/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000703 ngày 27/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004877 ngày 19/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005813 ngày 31/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005410 ngày 09/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005102 ngày 27/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001593 ngày 29/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004434 ngày 16/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000731 ngày 30/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0051951

ngày 16/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0051952 ngày 17/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0051953 ngày 23/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0051967 ngày 25/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001518 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000270 ngày 23/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000275 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000278 ngày 25/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000280 ngày 26/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000283 ngày 27/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000269 ngày 22/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000284 ngày 28/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000010 ngày 05/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001022 ngày 28/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001051 ngày 01/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001131 ngày 06/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000982 ngày 24/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001067 ngày 02/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001156 ngày 07/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001219 ngày 12/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001173 ngày 08/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001664 ngày 13/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001613 ngày 09/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001522 ngày 02/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001459 ngày 27/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000190 ngày 09/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000191 ngày 10/6/2021; Quyết định số 448 ngày 28/7/2021 phê duyệt lựa chọn nhà thầu; Hợp đồng số 970 ngày 02/8/2021; Quyết định số 719 ngày 26/10/2021 về phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, chỉ định nhà thầu; Hợp đồng số 1524 ngày 27/10/2021; Hồ sơ liên quan đến quyết định khởi tố số 202 ngày 13/12/2024; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000668 ngày 27/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0008117 ngày 31/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00007110 ngày 03/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00007078 ngày 03/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00011261 ngày 06/4/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 00011374 ngày 07/4/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001219 ngày 28/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000561 ngày 22/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000026 ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001051 ngày 01/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000127 ngày 26/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000294 ngày 11/11/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000390 ngày 20/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000391 ngày 20/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000392 ngày 21/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000394 ngày 22/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000395 ngày 23/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000401 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000402 ngày 24/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000411 ngày 27/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000415 ngày 30/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000420 ngày 31/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000421 ngày 31/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000437 ngày 04/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000438 ngày 04/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000439 ngày 05/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000860 ngày 07/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004921 ngày 20/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004593 ngày 29/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004594 ngày 29/6/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004617 ngày 01/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004877 ngày 19/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004819 ngày 15/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004860 ngày 17/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004906 ngày 20/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005102 ngày 27/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005375 ngày 06/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005486 ngày 12/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005641 ngày 20/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005813 ngày 31/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0004694 ngày 07/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0005410 ngày 09/8/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001022 ngày 28/6/2021;

hóa đơn giá trị gia tăng số 0001219 ngày 12/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001173 ngày 08/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001173 ngày 08/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0001156 ngày 07/7/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000104 ngày 26/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000092 ngày 25/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000079 ngày 22/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000132 ngày 26/10/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000609 ngày 16/9/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000095 ngày 22/9/2021; Kiến nghị số 01-12/KN-2022 ngày 09/12/2022 về việc giải cứu doanh nghiệp tham gia chống Covid 19; bảng đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 05/01/2022; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Công văn số 402/TTYT ngày 19/4/2023.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm y tế khu vực Thuận An bà Đỗ Đình Phương Thảo trình bày:

Bị đơn thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về việc ký kết Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 27.912.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 6.500.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, số tiền 16.315.441.400 đồng và các biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; biên bản thương thảo hợp đồng; biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/01/2022 giữa Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng và Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An).

Trước khi ký hợp đồng TTYT Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) trao đổi qua điện thoại và hỏi mượn trước vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 của nguyên đơn và ký hợp đồng, trả tiền sau thì được nguyên đơn đồng ý và giao đầy đủ vật tư trang thiết bị y tế cho bị đơn, nhưng đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền nợ cho nguyên đơn. Theo Công văn số 2199 của Bộ y tế ngày 17/4/2023 về việc báo cáo tình hình mượn vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 thì ngày 19/4/2023 Trung tâm y tế thành phố Thuận An đã có Công văn số 403 về việc báo cáo tình trạng mượn vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 gửi Sở y tế tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, đến nay Trung tâm y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) chưa nhận được phản hồi. Do đó, bị đơn chưa có kế hoạch cũng như nguồn tiền để thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với số nợ gốc bị đơn đồng ý trả. Riêng nợ lãi bị đơn xin nguyên đơn hỗ trợ miễn tính tiền lãi cho bị đơn.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 về việc thành lập trung tâm y tế, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Dương; Quyết định số 1218/QĐ-STT ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn; giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; Quyết định số 902/QĐ-STT ngày 01/4/2020 về việc chuyển đổi các Trung tâm y tế thuộc Sở y tế tỉnh Bình Dương; Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính về việc nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid -19; Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 về việc công bố dịch Covid-19; Quyết định số 1835/QĐ90-UBND ngày 16/7/2021 về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản phục vụ công tác

ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Quốc tế Duy Khương; bảng báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Việt Nam; báo cáo thẩm định số 1212/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 8291/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; biên bản thương thảo hợp đồng số 1805/BB-TTYT ngày 29/12/2021; Tờ trình ngày 29/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 997/QĐ-TTYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 08; phiếu nhập kho vật tư y tế ngày 31/12/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000026 ngày 31/12/2021; Tờ trình số 1764/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; bảng báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 16/12/2021 của Công ty Cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Ngân Yên; bảng chào hàng ngày 16/12/2021 của Công ty Công ty Việt Sing; báo cáo thẩm định số 1214/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 8293/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; biên bản thương thảo hợp đồng số 1806/BB-TTYT ngày 29/12/2021; Tờ trình ngày 29/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 999/QĐ-TTYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 09; phiếu xuất kho kiêm bán hàng ngày 05/9/2021; phiếu xuất kho kiêm bán hàng ngày 06/9/2021; phiếu xuất kho kiêm bán hàng ngày 11/9/2021; phiếu xuất kho kiêm bán hàng ngày 13/9/2021; Báo cáo số 638/TTYT ngày 20/6/2023; Quyết định số 8060/QĐ-UBND Ngày 22/12/2021; tổng hợp dự toán bổ sung kinh phí chống dịch đợt 5 năm 2021; phụ lục 1 dự toán vật tư y tế bổ sung phục vụ phòng chống dịch Covid-19; phụ lục 2 dự toán kinh phí địa phương thực hiện tiêm chủng vắc xin phòng chống Covid-19; phụ lục 3 dự toán kinh phí bổ sung thực hiện lấy mẫu xét nghiệm Covid-19; phụ lục 4 danh mục sinh phẩm, hóa chất, vật tư cho máy xét nghiệm RT-PCR; phụ lục 5 bảng dự trù kinh phí phục vụ khu cách ly (bổ sung); phụ lục 6 bảng dự toán kinh phí bổ sung; phụ lục 7 bảng dự toán kinh phí bổ sung; tổng hợp dự toán bổ sung kinh phí điều trị đợt 5 năm 2021; phụ lục 1 danh mục thuốc hóa dược thiết yếu điều trị bệnh Covid; phụ lục 2 danh mục vật tư bổ sung phục vụ điều trị Covid-19; phụ lục 3 dự toán hóa chất sử dụng điều trị Covid-19; phụ lục 4 bảng tính chi phí điều trị 500 giường F0; phụ lục 5 bảng dự trù kinh phí chính giữa Covid-19 diện rộng; phụ lục 6 bảng dự trù mua sắm nhỏ, sửa chữa kho khu điều trị F0; Kế hoạch 1960/KH-UBND ngày 05/5/2021 đáp ứng với bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid gây ra; phụ lục 1 bảng dự toán kinh phí văn phòng phẩm; phụ lục 2 bảng dự toán thuốc điều trị; phụ lục 3 bảng dự toán kinh phí; phụ lục 4 bảng dự toán kinh phí chế độ phụ cấp phòng chống dịch bệnh Covid – 19; phụ lục 5 dự toán kinh phí hỗ trợ tiền ăn; phụ lục 6 dự toán xét nghiệm Covid-19; phụ lục 7 dự toán kinh phí khác; phụ lục 8 chi hỗ trợ tiền ăn tết nguyên đán năm 2021; phụ lục 9 dự toán kinh phí; Kế hoạch số 1529/KH-BCĐ ngày 28/5/2021; Kế hoạch số 1956/KH-BCĐ ngày 05/7/2021; phụ lục 1 danh sách vật tư y tế cho 01 bàn lấy mẫu; phụ lục 2 mẫu báo cáo địa điểm nguy cơ; phụ

phòng chống dịch bệnh covid-19; Công văn số 2122/UBND-VX ngày 22/7/2021 về việc thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về phòng, chống dịch Covid-19; Thông báo số 552/TB-BCD ngày 10/8/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000022 ngày 31/12/2021; Tờ trình số 1763/TTr-TTYT ngày 23/12/2021; danh sách gói thầu mua sắm vật tư phục vụ phòng, chống Covid-19; bảng báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH LD MED Việt Nam; bảng báo giá ngày 14/12/2021 của Công ty TNHH TM & DV Hoàng Nguyên Thụ; báo cáo thẩm định về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1209/BC-TCKH ngày 28/12/2021 của Phòng Tài chính – Kế hoạch; Quyết định số 8288/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu của UBND thành phố Thuận An; biên bản thương thảo hợp đồng số 1801/BB-TTYT ngày 19/12/2021; Tờ trình ngày 29/11/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút sars-CoV-2 đợt 4; Quyết định số 994/QĐ-TTYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 07; phiếu nhập kho vật tư y tế ngày 31/12/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000023 ngày 31/12/2021; Tờ trình số 1768/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; bảng báo giá ngày 25/9/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 20/9/2021 của Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Quốc tế Duy Khương; bảng báo giá ngày 25/12/2021 của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Việt Nam; biên bản thương thảo hợp đồng số 1798/BB - TTYT ngày 29/12/2021; báo cáo thẩm định số 1206/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 8285/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; tờ trình ngày 29/12/2021; Quyết định số 991/QĐ-TTYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 05; phiếu nhập kho vật tư y tế ngày 31/12/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000025 ngày 31/12/2021; Tờ trình số 1762/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; bảng báo giá ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; bảng báo giá ngày 20/9/2021 của Công ty TNHH TM&DV Hoàng Nguyên Thụ; bảng báo giá ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Việt Nam; Báo cáo thẩm định số 1208/BC-TCKH ngày 28/12/2021 về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 8287/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Thuận An về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; biên bản thương thảo số 1800/BB-TTYT ngày 29/12/2021; Tờ trình ngày 29/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Quyết định số 993/QĐ-TTYT ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; biên bản nghiệm thu hợp đồng ngày 31/12/2021; biên bản thanh lý hợp đồng ngày 31/12/2021; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành số 06; phiếu nhập kho y tế ngày 31/12/2021; giấy đề nghị thanh toán ngày 31/12/2021; hóa đơn giá trị gia tăng số 0000024 ngày 31/12/2021; Tờ trình ngày 23/12/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu; bảng báo giá

lục 3 mẫu báo cáo danh sách đợt lấy mẫu; Kế hoạch số 2044/KH-BCĐ ngày 13/7/2021; Kế hoạch số 2114/KH-BCĐ ngày 20/7/2021; Kế hoạch số 2250/KH-BCĐ ngày 03/8/2021; Kế hoạch số 2363/KH-UBND ngày 20/8/2021; Kế hoạch số 2364/KH-BCĐ ngày 20/8/2021; Kế hoạch số 2493/KH-BCĐ ngày 06/9/2021; Kế hoạch số 2583/KH-BCĐ ngày 16/9/2021; Kế hoạch số 2606/KH-BCĐ ngày 21/9/2021; Kế hoạch số 2687/KH-BCĐ ngày 02/10/2021; lịch xét nghiệm dự kiến; bảng dự trừ PCR vật tư y tế; bảng dự toán lấy mẫu xét nghiệm; Kế hoạch số 3058/KH-BCĐ ngày 12/11/2021; bảng dự trừ PCR vật tư y tế; bảng dự trừ test nhanh, vật tư y tế...

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng UBND Thành phố Hồ Chí Minh không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bài phát biểu ngày 26/5/2026 người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến:

Bản chất vụ án này hết sức rõ ràng: Trong giai đoạn đỉnh dịch Covid-19 (từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2021), Trung tâm Y tế thành phố Thuận An (sau đây gọi là "*Trung tâm Y tế*" hoặc "*Bị đơn*") đã ký kết nhiều hợp đồng kinh tế với Công ty Chìa Khóa Vàng để mua sắm vật tư y tế, trang thiết bị, sinh phẩm, hóa chất và kit xét nghiệm phục vụ công tác phòng, chống dịch. Công ty Chìa Khóa Vàng đã thực hiện đầy đủ và đúng hạn toàn bộ nghĩa vụ giao hàng theo các hợp đồng. Bị đơn đã nghiệm thu, ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, xác nhận hàng hóa đạt chất lượng. Tuy nhiên, đến nay, bị đơn vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền 74.727.441.400 đồng.

Tất cả các hợp đồng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn đều được ký kết trên cơ sở các quyết định phê duyệt của Giám đốc Trung tâm Y tế và UBND thành phố Thuận An, tuân thủ đúng quy trình chỉ định thầu rút gọn theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Các hợp đồng đều được lập bằng văn bản, có đủ chữ ký và con dấu của người có thẩm quyền, đáp ứng đầy đủ điều kiện có hiệu lực theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015.

Hồ sơ vụ án chứa đựng đầy đủ bằng chứng chứng minh nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng một cách đầy đủ, đúng hạn và đạt chất lượng được thông qua Biên bản nghiệm thu hợp đồng: Trung tâm Y tế đã ký biên bản nghiệm thu đối với tất cả các lô hàng giao theo các hợp đồng. Các biên bản nghiệm thu xác nhận rõ: "*Toàn bộ hàng hóa đều mới 100%; hàng đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật đã ký kết. Hai bên nhất trí nghiệm thu.*"; hai bên đã ký biên bản thanh lý đối với từng hợp đồng, ghi nhận việc hoàn thành nghĩa vụ của các bên. Đây là bằng chứng pháp lý mạnh nhất cho thấy bị đơn đã xác nhận nguyên đơn hoàn thành hợp đồng; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành: Các bảng xác định giá trị hoàn thành được lập đúng theo quy định, có ký xác nhận của cả hai bên, là cơ sở để thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước; Hóa đơn giá trị gia tăng: Nguyên đơn đã xuất đầy đủ hóa đơn GTGT cho toàn bộ hàng hóa đã giao, ngày 31/12/2021, đúng theo quy định pháp luật về thuế; Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 05/01/2022: Hai bên đã lập và ký biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ theo đó Trung tâm Y tế thừa nhận còn nợ Công ty Chìa Khóa Vàng số tiền 74.727.441.400 đồng tính đến ngày lập biên bản. Đây là bằng chứng không thể bác bỏ về sự tồn tại và số lượng của khoản nợ.

Mặc dù đã thừa nhận công nợ trong Biên bản đối chiếu ngày 05/01/2022, bị đơn vẫn không thực hiện thanh toán. Trong Tờ trình số 131/TTG ngày 17/02/2023, bị đơn đã tự xác nhận: Số tiền còn nợ Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng tính đến ngày 20/02/2023 chưa thanh toán là 74.727.441.400 đồng, và đã gửi tờ trình lên Sở Y tế tỉnh Bình Dương, UBND thành phố Thuận An, Phòng Tài chính – Kế hoạch để chờ giải quyết – Điều này chứng tỏ bị đơn hoàn toàn biết và thừa nhận nghĩa vụ thanh toán nhưng không thực hiện.

Từ toàn bộ phân tích pháp lý và chứng cứ nêu trên, Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; Buộc bị đơn phải thanh toán cho Công ty Chìa Khóa Vàng số tiền nợ gốc: 74.727.441.400 đồng và tiền lãi chậm trả là 31.425.380.023 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng khởi kiện yêu cầu bị đơn Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An); địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán tiền mua hàng hóa là vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc phòng chống dịch Covid theo các Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021. Xét đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã được Tòa án thông báo lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt UBND Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Quá trình tố tụng Tòa án đã gửi Công văn cho Cục CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế buôn lậu – Bộ công an; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu cung cấp thông tin và yêu cầu tiếp nhận hồ sơ và khởi tố vụ án

hình sự. Tuy nhiên, tại Công văn số 325/CSKT-P4 ngày 22/01/2025 của Cục CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế buôn lậu – Bộ công an phúc đáp Công văn số 490/TA-ĐS ngày 08/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xác định “Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thụ lý điều tra vụ án vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí; vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng; đưa hối lộ; Nhận hối lộ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi xảy ra tại Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Á và các đơn vị, địa phương liên quan. Đến nay, vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm. Vì vậy, Cục CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế buôn lậu – Bộ công an đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giải quyết hồ sơ dân sự sơ thẩm số 19/2023/TLST-DS ngày 04/01/2023 theo thẩm quyền và quy định của pháp luật”; Tại Công văn số 0984/CQCSĐT-CSKT ngày 13/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp Công văn số 48/TA-DS ngày 22/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xác định “...Căn cứ vào mục 6 phụ lục kèm theo Công văn số 4342/VKSTC-V3, ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, về việc giải đáp khó khăn, vướng mắc trong giải quyết các vụ án, vụ việc có liên quan đến Công ty Việt Á, theo đó xác định “*Trường hợp chưa thanh toán giá trị hợp đồng thì có căn cứ xác định hành vi vi phạm này gây thiệt hại cho Nhà nước hay không? Số tiền các sở y tế chưa thanh toán cho Công ty Việt Á. Công ty Trung gian thì giải quyết như thế nào?*”, qua nội dung trên Viện kiểm sát nhân dân tối cao phúc đáp “*Giá trị chưa thanh toán theo hợp đồng thì xác định chưa có thiệt hại đối với giá trị chưa thanh toán đối; Giá trị chưa thanh toán được xử lý theo trách nhiệm dân sự*”. Qua đó, xét thấy: Cán bộ trung tâm y tế Thuận An lựa chọn nhà thầu là Công ty Chìa khóa vàng để ký hợp đồng mua các vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc chống dịch covid-19 nhưng chưa thanh toán theo hợp đồng thì xác định chưa gây thiệt hại cho Nhà nước. Vì vậy, vụ việc có dấu hiệu tranh chấp hợp đồng dân sự, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh”.

Như vậy, có căn cứ xác định đây là vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định vào ngày 30/12/2021 giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết 05 Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 giá trị hợp đồng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng số 1809/HĐKT/2021 giá trị hợp đồng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 12.000.000.000 đồng; Hợp đồng số 1810/HĐKT/2021 giá trị hợp đồng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 27.912.000.000 đồng; Hợp đồng số 1813/HĐKT/2021 giá trị hợp đồng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 6.500.000.000 đồng; Hợp đồng số 1815/HĐKT/2021 giá trị hợp đồng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 16.315.441.400 đồng. Ngày 05/01/2022 nguyên đơn và bị đơn ký bản đối chiếu và xác định công nợ xác định tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn cho 05 hợp đồng nêu trên là 74.727.441.400 đồng. Để ký kết được 05 hợp đồng nêu trên thì trước đó vào thời điểm dịch bệnh bùng phát đến đỉnh điểm giữa tháng 7 đến hết tháng 9 năm 2021, thành phố Thuận An là tâm điểm dịch bệnh Covid-19 của tỉnh Bình Dương nên nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận cụ thể là nguyên đơn sẽ là đơn vị cung cấp các vật tư, trang thiết bị phục vụ cho việc phòng chống dịch cho bị đơn trước, sau đó hai bên mới tiến hành ký hợp

đồng và trả tiền sau; mặc dù giữa nguyên đơn và bị đơn chưa ký hợp đồng, nhưng trên thực tế nguyên đơn đã giao đầy đủ hàng theo yêu cầu của bị đơn và khi giao hàng hai bên có tiến hành lập biên bản giao nhận hàng; đến ngày 30/12/2021 các bên mới tiến hành ký hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; biên bản thương thảo hợp đồng; bảng đối chiếu công nợ; biên bản nghiệm thu hợp đồng; nguyên đơn đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng gửi yêu cầu bị đơn trả tiền; bị đơn xác định giá hàng cần mua tại thời điểm nguyên đơn giao hàng cho bị đơn thấp hơn so với các đơn vị khác; tính đến nay bị đơn chưa thanh toán một khoản tiền nào cho nguyên đơn. Xét, đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán nợ gốc là 74.727.441.400 đồng.

[5.1] Xét thấy, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn xác định do tình thế cấp bách dịch bệnh tại Thuận An bùng phát đến đỉnh điểm giữa tháng 7 đến hết tháng 9 năm 2021, thành phố Thuận An là tâm điểm dịch bệnh Covid-19 của tỉnh Bình Dương nên theo yêu cầu đảm bảo công tác xét nghiệm của Tỉnh và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch thành phố là rất cấp bách. Ban chỉ đạo thành phố yêu cầu Phòng Tài chính thành phố phối hợp với TTYT thành phố phải chủ động về nguồn lực, thuốc, kit test, vật tư trang thiết bị y tế phục vụ kế hoạch bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng theo chiến thuật 1,3,5 và sau đó là chiến thuật 1,2,3 để đưa Bình Dương và Thuận An về trạng thái bình thường mới. Do đó, Trung tâm y tế phải kịp thời cung cấp kit test nhanh xét nghiệm diện rộng cho 10 xã, phường, cụ thể ưu tiên 4 phường vùng đỏ có số ca F0 nhiều nhất (Thuận Giao, An Phú, Bình Hoà, Bình Chuẩn). Tuy nhiên, việc mua sắm kit test và vật tư y tế phục vụ cho xét nghiệm diện rộng ngoài cộng đồng tại thời điểm trên là hết sức khó khăn (không tìm được nguồn kit test, giá cả thị trường không ổn định) nên TTYT tham mưu Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Thành phố cho đơn vị chủ động tìm kiếm và liên hệ với các công ty ứng trước vật tư y tế, kit test phục vụ xét nghiệm sàng lọc hàng ngày trong tình hình cấp bách. Dù gặp rất nhiều khó khăn trong giai đoạn đỉnh dịch nhưng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm kit test, vật tư y tế, TTYT luôn bám sát số lượng theo kế hoạch đã được Ban Chỉ đạo thành phố chấp thuận, tham khảo giá bán được công bố trên cổng thông tin Bộ Y tế theo hướng giá test giảm dần từng thời điểm và có tham khảo nhiều công ty, nhưng giá cao hơn và không đồng ý cho nợ tiền. Qua tham khảo bị đơn thấy nguyên đơn báo giá thấp hơn, có mong muốn cùng Thuận An hỗ trợ chống dịch và đồng ý giao hàng trước, trả tiền và ký hợp đồng sau. Lúc đó, do tình thế cấp bách, dịch bệnh bùng phát nên không thể thông qua thủ tục đấu thầu mà theo quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và chỉ định thầu rút gọn của Chủ tịch UBND thành phố Thuận An và giao TTYT có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo. Căn cứ vào quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố Thuận An và các văn bản có liên quan, TTYT đã lựa chọn nhà thầu là Công ty Chia khóa vàng và gửi công văn về việc mượn hàng phục vụ chống Covid-19 và được nguyên đơn đồng ý và đã tiến hành giao đầy đủ hàng cho bị đơn, nhưng đến ngày 30/12/2021 các bên mới tiến hành ký các hợp đồng kinh tế; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; biên bản thương thảo hợp đồng; biên bản đối chiếu công nợ... Nhưng đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền nợ cho nguyên đơn. Theo Công văn số 2199 của Bộ y tế ngày 17/4/2023 về việc báo cáo tình hình mượn vật tư trang thiết bị y tế phòng chống dịch Covid-19 thì ngày 19/4/2023 Trung tâm y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế

khu vực Thuận An) đã có Công văn số 403 về việc báo cáo tình trạng mượn vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 gửi Sở y tế tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, đến nay Trung tâm y tế thành phố Thuận An (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) chưa nhận được phản hồi. Do đó, bị đơn chưa có kế hoạch cũng như nguồn tiền để thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5.2] Tại Điều 22 Luật đấu thầu quy định về chỉ định thầu:

“1. Chỉ định thầu đối với nhà thầu được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng; gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước; gói thầu cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liền kề; gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường hợp cấp bách;

b) Gói thầu cấp bách cần triển khai nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền quốc gia, biên giới quốc gia, hải đảo;

c) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do phải bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ nhà thầu khác; gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm; mua bản quyền sở hữu trí tuệ;

d) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng được chỉ định cho tác giả của thiết kế kiến trúc công trình trúng tuyển hoặc được tuyển chọn khi tác giả có đủ điều kiện năng lực theo quy định; gói thầu thi công xây dựng tượng đài, phù điêu, tranh hoành tráng, tác phẩm nghệ thuật gắn với quyền tác giả từ khâu sáng tác đến thi công công trình;

đ) Gói thầu di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật do một đơn vị chuyên ngành trực tiếp quản lý để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu rà phá bom, mìn, vật nổ để chuẩn bị mặt bằng thi công xây dựng công trình;

e) Gói thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, gói thầu có giá gói thầu trong hạn mức được áp dụng chỉ định thầu theo quy định của Chính phủ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

2. Việc thực hiện chỉ định thầu đối với gói thầu quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có quyết định đầu tư được phê duyệt, trừ gói thầu tư vấn chuẩn bị dự án;

b) Có kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt;

c) Đã được bố trí vốn theo yêu cầu tiến độ thực hiện gói thầu;

d) Có dự toán được phê duyệt theo quy định, trừ trường hợp đối với gói thầu EP, EC, EPC, gói thầu chìa khóa trao tay;

d) Có thời gian thực hiện chỉ định thầu kể từ ngày phê duyệt hồ sơ yêu cầu đến ngày ký kết hợp đồng không quá 45 ngày; trường hợp gói thầu có quy mô lớn, phức tạp không quá 90 ngày;

e) Nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu phải có tên trong cơ sở dữ liệu về nhà thầu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu... ”

Đối chiếu theo quy định trên thì các gói thầu giữa nguyên đơn và bị đơn đang tranh chấp trong vụ án này thuộc điểm a khoản 1 Điều 22 Luật đấu thầu.

[5.3] Tại Mục II của Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ tài chính quy định về cơ chế mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19:

1. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện đối với công tác mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định của pháp luật liên quan, trong đó:

a) Về hình thức lựa chọn nhà thầu:

Căn cứ Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch Covid-19 và tình hình diễn biến dịch bệnh để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức đấu thầu theo các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25 và 26 Luật Đấu thầu (gồm: Đấu thầu rộng rãi; đấu thầu hạn chế; chỉ định thầu; chào hàng cạnh tranh; mua sắm trực tiếp; tự thực hiện; lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt);

Tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu quy định hình thức chỉ định thầu được áp dụng trong trường hợp “Gói thầu cần thực hiện để khắc phục ngay hoặc để xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng; gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước; gói thầu cần triển khai ngay để tránh gây nguy hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng dân cư trên địa bàn hoặc để không ảnh hưởng nghiêm trọng đến công trình liên kết; gói thầu mua thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường hợp cấp bách”.

Theo đó, trong thời gian có dịch được cấp có thẩm quyền công bố, các địa phương được quyết định theo thẩm quyền việc thực hiện chỉ định thầu đối với các gói thầu mua sắm thuộc phạm vi quản lý để triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong trường hợp cấp bách theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu.

b) Về giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Giá gói thầu được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí và thuế. Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, khi xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu cần căn cứ vào ít nhất một trong các tài liệu sau:

(1) Giá hàng hóa cần mua của ít nhất 3 đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn để làm căn cứ xác định giá gói thầu; trong trường hợp không đủ 03 đơn vị trên địa bàn có thể tham khảo trên địa bàn khác đảm bảo đủ 03 báo giá.

(2) Dự toán mua sắm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (gồm: chủng loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá hoặc toàn bộ dự toán được bố trí để mua sắm một loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ trong năm).

(3) Kết quả thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định giá tài sản, doanh nghiệp thẩm định giá đối với các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thẩm định giá theo quy định của Luật Giá.

(4) Giá thị trường tại thời điểm mua sắm được tham khảo từ thông tin chính thống do các nhà cung cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam công bố được khai thác qua mạng Internet.

(5) Giá của gói thầu mua sắm loại hàng hóa tương tự trong thời gian trước đó gần nhất, tối đa không quá 30 ngày.

Căn cứ quy định nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, quyết định việc xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định; không được phát sinh thêm thủ tục hành chính làm chậm trễ, ách tắc trong việc mua sắm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, quyết định việc sử dụng 1 hoặc 2 hoặc 3 hoặc 4 hoặc 5 tài liệu nêu trên khi xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Tại Điều 1 của Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 quy định:

Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm tài sản đối với 01 gói thầu (hoặc 01 đơn vị tài sản) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên phục nhu cầu cấp bách trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại địa phương.

Danh mục ủy quyền mua sắm tài sản phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 bao gồm: Test nhanh kháng nguyên; Máy thở; Máy X – quang di động; Sinh phẩm, vật tư, hóa chất xét nghiệm; Vật tư bảo hộ.

Thời gian ủy quyền: Trong thời gian có dịch bệnh Covid-19 diễn ra trên địa bàn tỉnh.

Về nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm: Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính về nguồn kinh phí, cơ chế mua sắm trong điều kiện có dịch bệnh Covid-19 và các quy định hiện hành để thực hiện.

Tại Mục 2 Công văn số 2122/UBND-VX ngày 22/7/2021 của UBND thành phố Thuận An về việc thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy về phòng, chống dịch Covid-19:

Giao Trung tâm y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương khẩn trương thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thực hiện khoanh vùng hẹp, xét nghiệm rộng; xây dựng kịch bản cao hơn để chủ động phòng chống dịch ở những địa phương vùng đỏ, vùng vàng, bảo vệ bằng được các địa phương, khu vực vùng xanh trên bản đồ Covid; tập trung cứu chữa bệnh nhân nặng, giảm tối đa các ca tử vong; thực hiện theo chiến lược xét nghiệm sàng lọc và khóa chặt, nhằm tạo ra nhiều vùng xanh, hạ thấp vùng đỏ, vùng vàng; có phương án phong tỏa vùng xanh

trước để tránh tình trạng lây lan thêm dịch bệnh; kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tối đa các trường hợp từ vùng dịch về vùng xanh, đi từ vùng dịch về phải cách ly, lấy mẫu. Khi tổ chức lấy mẫu xét nghiệm phải đảm bảo theo đúng kế hoạch, kích bản phòng, chống dịch, tránh tình trạng tập trung đông người gây mất kiểm soát dẫn đến nguy cơ lây nhiễm; rà soát các nguồn lực, trang thiết bị y tế còn thiếu để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, đề xuất UBND tỉnh.

[5.4] Về việc mua hàng theo Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, trị giá 27.912.000.000 đồng, bị đơn đã cung cấp 03 bảng báo giá, cụ thể: Đơn báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng, số lượng 232.600, đơn giá 120.000 đồng, thành tiền 27.912.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH LD MED Việt Nam, số lượng 232.600, đơn giá 126.000 đồng, thành tiền 29.307.600.000 đồng; đơn báo giá ngày 14/12/2021 của Công ty TNHH TM&DV Hoàng Nguyên Thụ, số lượng 232.600, đơn giá 132.000 đồng, thành tiền 30.703.200.000 đồng. Như vậy, giá chào hàng của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng thấp hơn so với Công ty TNHH LD MED Việt Nam và Công ty TNHH TM&DV Hoàng Nguyên Thụ.

Hợp đồng này, TTYT đã gửi tờ trình số 1763/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS – CoV-2 đợt 4 cho Phòng Tài chính – Kế hoạch Thuận An. Theo nội dung tờ trình này TTYT thành phố Thuận An đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch xem xét thẩm định, trình UBND phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giá kế hoạch được xây dựng trên cơ sở 03 bảng báo giá; hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Ngày 28/12/2021 Phòng Tài chính – Kế hoạch ban hành Báo cáo thẩm định số 1209/BC-TCKH về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 4)”. Tại phần IV của Báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch nhận xét “Có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc lập KHLCNT và nội dung cơ bản của gói thầu là phù hợp với Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh; thống nhất với đề nghị của Trung tâm y tế thành phố về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phòng Tài chính – Kế hoạch đề nghị UBND thành phố xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 4).

Ngày 29/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 8288/QĐ-UBND về việc đồng ý phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 4) theo đề nghị của Phòng tài chính – Kế hoạch.

Ngày 29/12/2021 Hội đồng thầu TTYT Thuận An lập tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 4) gửi Giám đốc TTYT thành phố Thuận An, trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng của TTYT thành phố Thuận An với Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chia Khóa Vàng ngày 29/12/2021 Hội đồng đề nghị Giám đốc TTYT thành phố Thuận An phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 4).

Ngày 30/12/2021 Giám đốc TTYT thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 994/QĐ-TTG về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 4). Theo nội dung quyết định này thì tên nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; giá trúng thầu là 27.912.000.000 đồng.

Trên cơ sở đó, TTYT Thuận An và Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng mới tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

[5.5] Về việc mua hàng theo Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, trị giá 12.000.000.000 đồng, bị đơn đã cung cấp 03 bảng báo giá, cụ thể: Đơn báo giá ngày 25/9/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng, số lượng 100.000, đơn giá 120.000 đồng, thành tiền 12.000.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 20/9/2021 của Công ty TNHH Dược Mỹ Phẩm Quốc tế Duy Khương, số lượng 100.000, đơn giá 132.000 đồng, thành tiền 13.200.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 25/12/2021 của Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật Việt Nam, số lượng 100.000, đơn giá 135.000 đồng, thành tiền 13.500.000.000 đồng. Như vậy, giá chào hàng của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng thấp hơn so với Công ty TNHH Dược Mỹ Phẩm Quốc tế Duy Khương và Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật Việt Nam.

Hợp đồng này, TTYT đã gửi tờ trình số 1768/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS – CoV-2 đợt 1 cho Phòng Tài chính – Kế hoạch Thuận An. Theo nội dung tờ trình này TTYT thành phố Thuận An đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch xem xét thẩm định, trình UBND phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giá kế hoạch được xây dựng trên cơ sở 03 bảng báo giá; hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Ngày 28/12/2021 Phòng Tài chính – Kế hoạch ban hành Báo cáo thẩm định số 1206/BC-TCKH về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 1)”. Tại phần IV của Báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch nhận xét “Có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc lập KHLCNT và nội dung cơ bản của gói thầu là phù hợp với Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh; thống nhất với đề nghị của Trung tâm y tế thành phố về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phòng Tài chính – Kế hoạch đề nghị UBND thành phố xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 1).

Ngày 29/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 8285/QĐ-UBND về việc đồng ý phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 1) theo đề nghị của Phòng tài chính – Kế hoạch.

Ngày 29/12/2021 Hội đồng thầu TTYT Thuận An lập tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 1) gửi Giám đốc TTYT thành phố Thuận An, trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng của TTYT thành phố Thuận An với Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức

khỏe Chìa Khóa Vàng ngày 29/12/2021 Hội đồng đề nghị Giám đốc TTYT thành phố Thuận An phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 1).

Ngày 30/12/2021 Giám đốc TTYT thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 991/QĐ-TTG về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 1). Theo nội dung quyết định này thì tên nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; giá trúng thầu là 12.000.000.000 đồng.

Trên cơ sở đó, TTYT Thuận An và Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng mới tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

[5.6] Về việc mua hàng theo Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, trị giá 12.000.000.000 đồng, bị đơn đã cung cấp 03 bảng báo giá, cụ thể: Đơn báo giá ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng, số lượng 100.000, đơn giá 120.000 đồng, thành tiền 12.000.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH LD MED Việt Nam, số lượng 100.000, đơn giá 126.000 đồng, thành tiền 12.600.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 20/12/2021 của Công ty TNHH TM&DV Hoàng Nguyên Thụ, số lượng 100.000, đơn giá 132.000 đồng, thành tiền 13.200.000.000 đồng. Như vậy, giá chào hàng của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng thấp hơn so với Công ty TNHH LD MED Việt Nam và Công ty TNHH TM&DV Hoàng Nguyên Thụ.

Hợp đồng này, TTYT đã gửi tờ trình số 1762/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS – CoV-2 đợt 3 cho Phòng Tài chính – Kế hoạch Thuận An. Theo nội dung tờ trình này TTYT thành phố Thuận An đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch xem xét thẩm định, trình UBND phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giá kế hoạch được xây dựng trên cơ sở 03 bảng báo giá; hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Ngày 28/12/2021 Phòng tài chính – Kế hoạch ban hành Báo cáo thẩm định số 1208/BC-TCKH về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 3)”. Tại phần IV của Báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch nhận xét “Có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc lập KHLCNT và nội dung cơ bản của gói thầu là phù hợp với Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh; thống nhất với đề nghị của Trung tâm y tế thành phố về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phòng Tài chính – Kế hoạch đề nghị UBND thành phố xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 3).

Ngày 29/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 8287/QĐ-UBND về việc đồng ý phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 3) theo đề nghị của Phòng tài chính – Kế hoạch.

Ngày 29/12/2021 Hội đồng thầu TTYT Thuận An lập tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 3) gửi Giám đốc TTYT thành phố Thuận An, trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng của TTYT thành phố Thuận An với Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng ngày 29/12/2021 Hội đồng đề nghị Giám đốc TTYT thành phố Thuận An phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 3).

Ngày 30/12/2021 Giám đốc TTYT thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 993/QĐ-TTG về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 3). Theo nội dung quyết định này thì tên nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; giá trúng thầu là 12.000.000.000 đồng.

Trên cơ sở đó, TTYT Thuận An và Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng mới tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

[5.7] Về việc mua hàng theo Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, trị giá 6.500.000.000 đồng, bị đơn đã cung cấp 03 bảng báo giá, cụ thể: Đơn báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng, số lượng 100.000, đơn giá 65.000 đồng, thành tiền 6.500.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH Dược phẩm Quốc tế Duy Khương, số lượng 100.000, đơn giá 75.000 đồng, thành tiền 7.500.000.000 đồng; đơn báo giá ngày 30/9/2021 của Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật Việt Nam, số lượng 100.000, đơn giá 72.000 đồng, thành tiền 7.200.000.000 đồng. Như vậy, giá chào hàng của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng thấp hơn so với Công ty TNHH Dược phẩm Quốc tế Duy Khương và Công ty TNHH một thành viên Kỹ thuật Việt Nam.

Hợp đồng này, TTYT đã gửi tờ trình số 1767/TTr-TTG ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS – CoV-2 đợt 7 cho Phòng Tài chính – Kế hoạch Thuận An. Theo nội dung tờ trình này TTYT thành phố Thuận An đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch xem xét thẩm định, trình UBND phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giá kế hoạch được xây dựng trên cơ sở 03 bảng báo giá; hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Ngày 28/12/2021 Phòng Tài chính – Kế hoạch ban hành Báo cáo thẩm định số 1212/BC-TCKH về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 7). Tại phần IV của Báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch nhận xét “Có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc lập KHLCNT và nội dung cơ bản của gói thầu là phù hợp với Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh; thống nhất với đề nghị của Trung tâm y tế thành phố về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phòng Tài chính – Kế hoạch đề nghị UBND thành phố xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 7).

Ngày 29/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 8291/QĐ-UBND về việc đồng ý phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 7) theo đề nghị của Phòng tài chính – Kế hoạch.

Ngày 29/12/2021 Hội đồng thầu TTYT Thuận An lập tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 7) gửi Giám đốc TTYT thành phố Thuận An, trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng của TTYT thành phố Thuận An với Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng ngày 29/12/2021 Hội đồng đề nghị Giám đốc TTYT thành phố Thuận An phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 7).

Ngày 30/12/2021 Giám đốc TTYT thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 997/QĐ-TTG về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua test nhanh kháng nguyên xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 (đợt 7). Theo nội dung quyết định này thì tên nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; giá trúng thầu là 6.500.000.000 đồng.

Trên cơ sở đó, TTYT Thuận An và Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng mới tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

[5.8] Xét về việc mua hàng theo Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021, trị giá 16.315.441.400 đồng, bị đơn đã cung cấp 03 bảng báo giá, cụ thể:

Đơn báo giá ngày 15/12/2021 của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng, số lượng đồ bảo hộ cấp 2 là 66.523 bộ, đơn giá 70.000 đồng, thành tiền 4.656.610.000 đồng; đồ bảo hộ cấp 3 là 6.945 bộ, đơn giá 160.000 đồng, thành tiền 1.111.200.000 đồng; tấm bông ty hầu là 270.000 cái, đơn giá 7.700 đồng, thành tiền 2.079.000.000 đồng; khẩu trang N95 có van là 94.200 cái, đơn giá 28.000 đồng, thành tiền 2.637.600.000 đồng; khẩu trang N95 không có van là 82.100 cái, đơn giá 27.000 đồng, thành tiền 2.216.700.000 đồng; tấm che mặt có viền là 26.960 cái, đơn giá 14.740 đồng, thành tiền 397.390.400 đồng; găng tay cao su không bột là 454.000 đôi, đơn giá 3.190 đồng, thành tiền 1.448.260.000 đồng; Cồn 70 độ là 9.029 lít, đơn giá 33.000 đồng, thành tiền 297.957.000 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 5ml là 291 ống, đơn giá 40.000 đồng, thành tiền 11.640.000 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 15ml là 32.435 ống, đơn giá 44.000 đồng, thành tiền 1.427.140.000 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 50ml là 384 ống, đơn giá 66.000 đồng, thành tiền 25.344.000 đồng; giá để ống nghiệm bằng nhựa là 440 ống, đơn giá 15.000 đồng, thành tiền 6.600.000 đồng. Tổng số tiền 16.315.441.400 đồng.

Đơn báo giá của Công ty Cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Ngân Yên, số lượng đồ bảo hộ cấp 2 là 66.523 bộ, đơn giá 75.000 đồng, thành tiền 4.989.225.000 đồng; đồ bảo hộ cấp 3 là 6.945 bộ, đơn giá 164.000 đồng, thành tiền 1.138.980.000 đồng; tấm bông ty hầu là 270.000 cái, đơn giá 7.900 đồng, thành tiền 2.133.000.000 đồng; khẩu trang N95 có van là 94.200 cái, đơn giá 28.000 đồng, thành tiền 2.637.600.000 đồng; khẩu trang N95 không có van là 82.100 cái, đơn giá 28.000 đồng, thành tiền 2.298.800.000 đồng; tấm che mặt có viền là 26.960 cái, đơn giá 14.740 đồng, thành tiền 397.390.400 đồng; găng tay cao su không bột là 454.000 đôi, đơn giá 3.690 đồng, thành tiền 1.675.260.000 đồng; Cồn 70 độ

là 9.029 lít, đơn giá 33.500 đồng, thành tiền 302.471.500 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 5ml là 291 ống, đơn giá 41.000 đồng, thành tiền 11.931.000 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 15ml là 32.435 ống, đơn giá 44.500 đồng, thành tiền 1.443.357.500 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 50ml là 384 ống, đơn giá 67.000 đồng, thành tiền 25.728.000 đồng; giá để ống nghiệm bằng nhựa là 440 ống, đơn giá 16.000 đồng, thành tiền 7.040.000 đồng. Tổng số tiền 17.060.783.400 đồng.

Đơn báo giá ngày 16/12/2021 của Công ty Việt Sing, số lượng đồ bảo hộ cấp 2 là 66.523 bộ, đơn giá 76.000 đồng, thành tiền 5.055.748.000 đồng; đồ bảo hộ cấp 3 là 6.945 bộ, đơn giá 164.500 đồng, thành tiền 1.142.452.500 đồng; tấm bông ty hầu là 270.000 cái, đơn giá 8.000 đồng, thành tiền 2.160.000.000 đồng; khẩu trang N95 có van là 94.200 cái, đơn giá 29.000 đồng, thành tiền 2.731.800.000 đồng; khẩu trang N95 không có van là 82.100 cái, đơn giá 29.000 đồng, thành tiền 2.380.900.000 đồng; tấm che mặt có viền là 26.960 cái, đơn giá 15.740 đồng, thành tiền 424.350.400 đồng; găng tay cao su không bột là 454.000 đôi, đơn giá 3.900 đồng, thành tiền 1.770.600.000 đồng; Cồn 70 độ là 9.029 lít, đơn giá 34.500 đồng, thành tiền 311.500.500 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 5ml là 291 ống, đơn giá 42.000 đồng, thành tiền 12.222.000 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 15ml là 32.435 ống, đơn giá 45.500 đồng, thành tiền 1.475.792.500 đồng; ống môi trường vận chuyển mẫu 50ml là 384 ống, đơn giá 67.500 đồng, thành tiền 25.920.000 đồng; giá để ống nghiệm bằng nhựa là 440 ống, đơn giá 17.000 đồng, thành tiền 7.480.000 đồng. Tổng số tiền 17.498.765.900 đồng.

Như vậy, giá chào hàng của Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng thấp hơn so với Công ty Cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Ngân Yên và Công ty Việt Sing.

Hợp đồng này, TTYT đã gửi tờ trình số 1764/TTr-TTYT ngày 23/12/2021 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19 cho Phòng Tài chính – Kế hoạch Thuận An. Theo nội dung tờ trình này TTYT thành phố Thuận An đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch xem xét thẩm định, trình UBND phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Giá kế hoạch được xây dựng trên cơ sở 03 bảng báo giá; hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

Ngày 28/12/2021 Phòng Tài chính – Kế hoạch ban hành Báo cáo thẩm định số 1214/BC-TCKH về kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19”. Tại phần IV của Báo cáo Phòng Tài chính – Kế hoạch nhận xét “Có đầy đủ căn cứ pháp lý của việc lập KHLCNT và nội dung cơ bản của gói thầu là phù hợp với Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 và Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh; thống nhất với đề nghị của Trung tâm y tế thành phố về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Phòng Tài chính – Kế hoạch đề nghị UBND thành phố xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19.

Ngày 29/12/2021 Chủ tịch UBND thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 8293/QĐ-UBND về việc đồng ý phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19 theo đề nghị của Phòng tài chính – Kế hoạch.

Ngày 29/12/2021 Hội đồng thầu TTYT Thuận An lập tờ trình về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19

gửi Giám đốc TTYT thành phố Thuận An, trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng của TTYT thành phố Thuận An với Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng ngày 29/12/2021 Hội đồng đề nghị Giám đốc TTYT thành phố Thuận An phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19.

Ngày 30/12/2021 Giám đốc TTYT thành phố Thuận An ban hành Quyết định số 999/QĐ-TTG về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư phục vụ phòng chống Covid-19. Theo nội dung quyết định này thì tên nhà thầu trúng thầu là Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng; giá trúng thầu là 16.315.441.400 đồng.

Trên cơ sở đó, TTYT Thuận An và Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng mới tiến hành ký kết Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và biên bản nghiệm thu hợp đồng; biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

[5.9] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận nguyên đơn sẽ giao hàng trước cho bị đơn, sau khi giao hàng xong các bên mới tiến hành ký kết các Hợp đồng kinh tế số 1807/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1809/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1810/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1813/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021; Hợp đồng kinh tế số 1815/HĐKT/2021 ngày 30/12/2021 và các biên bản thanh lý hợp đồng; bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; biên bản thương thảo hợp đồng. Như vậy, việc giao hàng trước, ký hợp đồng, trả tiền sau là có sự thỏa thuận tự nguyện của các bên, bị đơn thừa nhận đã nhận đủ hàng, đúng chủng loại, không tranh chấp về số lượng hàng hóa, chất lượng hàng hóa và đồng ý ký hợp đồng sau khi đã hoàn tất thủ tục giao nhận hàng; đồng thời ký biên bản đối chiếu công nợ xác định còn nợ tiền của nguyên đơn. Phía nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ hóa đơn chứng từ nhập hàng, xuất hàng; đồng thời phía bị đơn cũng đã cung cấp đầy đủ chứng từ nhận hàng của nguyên đơn và căn cứ vào các bảng báo giá có cơ sở xác định bảng báo giá của nguyên đơn là thấp hơn so với các công ty khác ở cùng thời điểm, điều này không trái với hướng dẫn tại Công văn số 4841/BTC-HCSN ngày 12/5/2021 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch Covid-19. Mặt khác, hợp đồng được các bên tự nguyện cam kết, thỏa thuận, nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được hai người đại diện theo pháp luật của hai bên cùng ký tên vào hợp đồng nên hợp đồng phát sinh hiệu lực buộc các bên phải thực hiện theo đúng thỏa thuận của hợp đồng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả đủ nợ gốc và được bị đơn đồng ý trả là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Xét thấy, tại Điều 8 của các hợp đồng kinh tế nêu trên các bên thỏa thuận về thời hạn thanh toán: Sau khi bên B (Công ty TNHH Trung tâm kiểm tra sức khỏe Chìa Khóa Vàng) hoàn tất thủ tục hồ sơ thanh toán, hóa đơn hợp lệ. Như vậy, ngay sau khi ký hợp đồng nguyên đơn đã xuất các hóa đơn số 0000022 ngày 31/12/2021, số 0000023 ngày 31/12/2021; số 0000025 ngày 31/12/2021; số 0000024 ngày 31/12/2021; số 0000026 ngày 31/12/2021 gửi cho bị đơn và các bên đã lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ vào ngày 05/01/2022. Nhưng đến nay nhiều lần nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền, nhưng bị

đơn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tính lãi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các hợp đồng kinh tế được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận trả lãi suất.

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự quy định:

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Như vậy, do các đương sự không thỏa thuận lãi suất nên lãi suất sẽ được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tức là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán 0,8%/tháng và tính lãi từ ngày 05/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2026) là 52 tháng 17 ngày là có lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn $74.727.441.400 \text{ đồng} \times 0,8\% \times 52 \text{ tháng} \times 17 \text{ ngày} = 31.425.380.023 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 106.152.821.423 đồng (trong đó nợ gốc 74.727.441.400 đồng; nợ lãi 31.425.380.023 đồng)

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 74; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, 430, 433, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng đối với bị đơn Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế khu vực Thuận An) phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng số tiền 106.152.821.423 đồng (trong đó nợ gốc 74.727.441.400 đồng; nợ lãi 31.425.380.023 đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Trung tâm y tế thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Trung tâm y tế Khu vực Thuận An) phải chịu 214.152.821 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH Trung tâm Kiểm tra Sức khỏe Chìa Khóa Vàng số tiền 94.053.909 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003768 ngày 21/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Phạm Thị Bạch Tuyết